

Số: **34/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Trà My, ngày 05 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị P, sinh năm 1989.
Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

- *Bị đơn*: Ah Hoàng Văn T, sinh năm 1983.
Địa chỉ: : tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Trần Thị P và Ah Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: chị Trần Thị P và Ah Hoàng Văn T Tận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Hoàng Mai Bảo A, sinh ngày 04/03/2015.

Giao cháu Hoàng Mai Bảo A cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ah T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Ah Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Hoàng Mai Bảo A, sinh ngày 04/03/2015 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng y*). Thời giA cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 04/2020 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi (chị Trần Thị P là mẹ ruột đại diện nhận số tiền trên).

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị P tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai T số 0011426 ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- UBND xã Trà Nú, huyện Bắc Trà My;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê ThAh Hải